

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 01 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Ông Nguyễn Văn Thành.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐ-HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm N thôn Đ xã T huyện T tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức K (đã chết); con bà Vũ Thị T sinh năm 1963; vợ Nguyễn Thị Thu P sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2016 TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1984. Trú tại: Số nhà 232 đường H tổ dân phố Đ thị trấn C huyện T tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Vũ Đình C, chị Nguyễn Thị Thu P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K làm nghề hàn xì tại nhà. Khoảng 16h ngày 19/12/2021 K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển số 18E1-228.94 của chị Nguyễn Thị Thu P (là vợ K) đến cửa hàng điện máy Tiến Đ tại tổ dân phố Đ thị trấn C huyện T tỉnh Nam Định xem máy nén khí. Khi đi ra bên ngoài cửa hàng, bị cáo quan sát thấy chiếc điện thoại Iphone XS MAX màu đen của anh Đ để trên bề mặt máy nén khí. K nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo tiến lại gần chiếc điện thoại quan sát xung quanh không có người, K nhanh chóng dùng tay phải với lấy chiếc điện thoại Iphone XS MAX bỏ vào túi quần hậu rồi đi về nhà. Ở nhà K nhiều lần lấy điện thoại ra mở thử mật khẩu để sử dụng nhưng không được. Sáng ngày 04/01/2022 bị cáo đến Công an huyện Trục Ninh đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại Iphone XS MAX.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone XS MAX màu đen, 64 Gygabite; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 18E1-228.94. Ngoài ra không thu giữ thêm gì.

Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh xác định: Chiếc điện thoại di động Iphone XS MAX màu đen, 64 Gygabite đã qua sử dụng của anh Phạm Tiến Đ tại thời điểm ngày 19/12/2021 có giá trị 9.500.000đồng.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh, Phạm Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại Iphone XS MAX màu đen, 64 Gygabite đã trả lại cho anh Phạm Tiến Đ là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản anh Đ không có ý kiến gì khác.

Đối với 01 xe máy Honda Vision màu xanh, biển số 18E1-228.94 qua xác minh, xác định chủ sở hữu mang tên Nguyễn Thị Thu P là vợ bị cáo K. Chị P không biết K sử dụng làm P tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-TN ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố Phạm Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện

kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn K theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh; lời khai của bị hại, những người làm chứng nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/12/2021, Phạm Văn K có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone XS MAX màu đen, 64 Gygabite trị giá 9.500.000đồng của anh Phạm Tiến Đ tại tổ dân phố Đ thị trấn C huyện T tỉnh Nam Định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tính chất của tội phạm nghiêm trọng thể hiện ở hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hành vi của bị cáo Phạm Văn K bị VKSND huyện Trục Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, có đơn xin đầu thú là tình tiết quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt Phạm Văn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã T (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh